**Mẫu số 01**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…………., ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan................................................

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)**

1. Tên dự án: ........................................................................................

2. Nhóm dự án: .......................................................................................

3. Loại và cấp công trình: .........................................................................

4. Người quyết định đầu tư: ........................................................................

5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

....................................................................................................................

6. Địa điểm xây dựng: ................................................................................

7. Giá trị tổng mức đầu tư: .............................................................................

8. Nguồn vốn đầu tư: ..................................................................................

9. Thời gian thực hiện: ................................................................................

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: ..............................................................

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: ............................................

12. Các thông tin khác (nếu có): .................................................................

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

*1. Văn bản pháp lý:*

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Các tài liệu liên quan đến quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án; quy hoạch xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng; giấy phép quy hoạch xây dựng, văn bản chấp thuận về hướng tuyến của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi so với đồ án quy hoạch; các số liệu hạ tầng kỹ thuật và các văn bản liên quan khác;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Hồ sơ pháp lý về lô đất xây dựng: Các hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất hợp pháp của chủ đầu tư (nếu có) hoặc văn bản giới thiệu địa điểm lô đất xây dựng công trình.

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị; thông tin đến nguồn cấp điện, thông tin liên lạc, nguồn cấp nước, hướng thoát nước (nếu có);

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

*2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):*

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

*3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:*

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Mã số chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận: - Như trên; - Lưu. | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)**  **Tên người đại diện** |

**Phụ lục:**

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, PHÍ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ**

*(Ban hành kèm theo thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**1. Biểu xác định tỷ lệ mức thu phí thẩm định thiết kế cơ sở**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng) | ≤ 15 | 25 | 50 | 100 | 200 | 500 | 1.000 | 2.000 | 5.000 | ≥10.000 |
| Tỷ lệ % | 0,0190 | 0,0170 | 0,0150 | 0,0125 | 0,0100 | 0,0075 | 0,0047 | 0,0025 | 0,0020 | 0,0010 |

Trường hợp nhóm công trình có giá trị nằm trong khoảng giữa các tổng mức đầu tư ghi trên Biểu mức thu thì phí thẩm định thiết kế cơ sở phải thu được tính theo phương pháp nội suy như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nit | = | Nib - | Nib - Nia  \_\_\_\_\_\_\_\_\_ x (Git - Gib)  Gia - Gib |

Trong đó:

+ Nit là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i theo quy mô giá trị cần tính (đơn vị tính: %).

+ Git là quy mô giá trị của nhóm dự án thứ i cần tính phí thẩm định đầu tư (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ Gia là quy mô giá trị cận trên quy mô giá trị cần tính phí thẩm định (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ Gib là quy mô giá trị cận dưới quy mô giá trị cần tính phí thẩm định (đơn vị tính: giá trị công trình).

+ Nia là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i tương ứng Gia (đơn vị tính: %).

+ Nib là phí thẩm định cho nhóm dự án thứ i tương ứng Gib (đơn vị tính: %).

Trong đó mức thu theo tổng vốn đầu tư dự án được quy định tại Bảng trên.

**2. Phí thẩm định thiết kế cơ sở:** Phí thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP và dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác): Mức phí thẩm định thiết kế cơ sở bằng 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại điểm 1 Biểu mức thu.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Phí thẩm định thiết kế cơ sở | = | Tổng mức đầu tư được phê duyệt | x | Mức thu x 50% |

Trong đó: Mức thu được xác định như tại mục 1.